

MỘT NGUỒN LỰC TRONG CHIẾN LƯỢC KINH TẾ, XÃ HỘI NĂM 2000

TRẦN TỬ TRUNG

Ban Kinh tế Thành ủy

Tối 2/12/1989, Khách sạn nổi Sài Gòn (nhà hàng 5 sao) hiện đại, "trên bến dưới thuyền" bằng bênh, nên thơ tỏa sáng một góc trời ở bến cảng Bạch Đằng TP HCM. Những đợt sóng dư luận đầy đó và trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, TV...) nổi lên.

Lắng nghe những âm thanh xôn xao, rạo rực lòng người thành phố về nó, các nhà kinh tế đưa mắt xa hơn qua đại dương và lục địa của "ngôi nhà chung", ngẫm nghĩ, tìm thấy nơi đây một biểu tượng về "nguồn lực trong chiến lược kinh tế xã hội năm 2000" của đất nước. Nó xuất hiện và bắt nguồn từ sự chênh lệch, cách biệt quá lớn về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật và mức sống của thế giới ngày nay.

Một ngày đêm du khách sống, làm việc ở một phòng (trong tổng số 201 phòng) của khách sạn hiện đại, đầy đủ tiện nghi (có thể thông tin liên lạc khắp nơi trên thế giới về công chuyện làm ăn, quan hệ gia đình) phải chi ít nhất 150 đô la.

Đằng sau con số đó là gì?

Thực chất trước hết là chênh lệch năng suất lao động xã hội và thu nhập quốc dân tính trên đầu người giữa các quốc gia với trình độ phát triển lực lượng sản xuất, khoa học kỹ thuật khác nhau.

Chỉ riêng về năng suất lao động trong nông nghiệp, ở nhiều nước tiên tiến, một công nhân nông nghiệp có thể tạo ra sản phẩm nuôi sống hàng trăm người với đôi thừa xuất khẩu.

Năng suất lao động! Điều mà Lê-nin rút ra: "Suy cho cùng là cái quan trọng nhất" qui định trình độ phát triển của xã hội loài người. Nó là phương tiện không thể thiếu được trong việc giải quyết nhu cầu "không ngừng nâng cao cuộc sống vật chất tinh thần của nhân dân". Nó là thước đo sự phù hợp của quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất trên thực tế. Khi năng suất lao động không tăng trong một thời gian dài, nhầm mắt cũng có thể kết luận rằng ở nó quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý kìm hãm sự phát triển lực lượng sản xuất, sự tiến hóa của xã hội. Ở góc độ này có thể nói, nó là nguyên nhân, yếu tố thúc đẩy công cuộc cải tổ (với từ Perestroika) trên đất nước xô-viết và nhiều nước trên thế giới. Tất nhiên chênh lệch giá cả sinh hoạt không chỉ do sự khác biệt về năng suất lao động, thu nhập mà còn do cung cầu, mối quan hệ hàng hóa-tiền tệ, thị trường và chất lượng phục vụ...

Song, khi nói về sự khác biệt, chớ nên quên rằng tạo hóa cũng thật công bằng. Con người dù ở vị trí nào cũng có thể mạnh của mình, cũng có khả năng "đổi đời" theo qui luật thông thường "nước từ trên cao đổ xuống" để "bình thông nhau", "bù trừ"... cái cao và thấp, được và mất, niềm vui và bất hạnh... Hàng hóa rẻ, tư bản (vốn liếng, kỹ thuật, chất xám...) dư thừa và mức sống, thu nhập cao (qui chế bảo vệ môi trường gắt gao, điều kiện làm việc cải thiện) ở các nước phát triển có xu hướng đổ dồn về "chỗ trũng" nơi những nước chậm tiến (kể cả Việt Nam) để san bằng cách biệt.

Thực tế và qui luật đó đặt cho các nhà quản lý kinh tế một sự chọn lựa hạn hẹp về chiến lược kinh tế - xã hội của đất nước năm 2000:

- Thứ nhất, hoặc "đắp đập, be bờ", "bế quan tỏa cảng"... bảo đảm một sự ổn định nhất thời nhưng lạc hậu so với đà tiến hóa chung.

- Thứ nhì: tích cực, chủ động tham gia vào sự phân công lao động, thị trường và hợp tác quốc tế trên các lãnh vực có lợi cho sự phát triển kinh tế xã hội... của đất nước với cái giá phải trả nhất định.

Lý luận và thực tế cho thấy chọn lựa hướng chiến lược thứ nhất là trái với



PHÁT TRIỂN KINH TẾ

quy luật, tạo độ chênh lệch và sức ép ngày càng lớn, tích tụ những nguyên nhân "tức nước vỡ bờ" dẫn đến hậu quả (hỗn loạn) kinh tế, chính trị không lường trước được. Vỡ đê đột ngột bao giờ cũng thiệt hại với qui mô và tính chất nghiêm trọng hơn là phân lũ theo một kế hoạch che chắn trước.

Đây là bài học không chỉ trong đấu tranh thiên nhiên, tạo dựng cơ chế quản lý biểu hiện trong lãnh vực kinh tế mà cả trong chính trị, xã hội nữa.

Điều đó đã và đang diễn ra ở nhiều nước Đông Âu và có thể trong toàn bộ lịch sử xã hội. Thực chất của vấn đề ở chỗ chính là cơ chế quản lý kinh tế chính trị xã hội không tiến kịp trình độ, yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất với nghĩa rộng (rút ra từ qui luật của Mác về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất) nó tích tụ và đã tạo ra sự bùng nổ, đảo lộn các mặt của đời sống xã hội. Loại bỏ hướng chiến lược thứ nhất sai lầm, chúng ta chọn hướng chiến lược thứ hai, mà nhiều người gọi là "chiến lược mở cửa". Với chiến lược này tất cả những giá trị (tinh thần, vật chất), tài nguyên, thành tựu... của các quốc gia trên hành tinh chúng ta được coi là "gia sản chung" mà mỗi dân tộc có thể có khả năng tận hưởng tùy thuộc vào tài trí và lao động sáng tạo của mình. Mức độ lớn lao, hiệu quả... của tài sản và nguồn lực này phụ thuộc vào đẳng cấp con người chúng ta trong cộng đồng quốc tế. Xã hội, cảnh vật, cuộc đời đẹp bởi vì con người (lòng người) đẹp xét theo logic của sự việc (nghĩa là gạt đi những thăng trầm, những biến động hình sin..., để tạo nên một đường thẳng lý tưởng). Ở giác độ đó, bên cạnh những dân tộc thành công trong lịch sử hiện đại của cuối thế kỷ 20, người ta không thể không kể tên một vài nước châu Á mà chúng ta biết đến.

Thành tựu đó có được, một phần nhờ chiến lược và cơ chế mở cửa với quan niệm thế giới là "Ngôi nhà chung". Điều đó đặc biệt quan trọng đối với một nước mà 80% nguyên liệu, năng lượng, sáng chế, phát minh... nhập từ bên ngoài... Nhưng sẽ là phiến diện nếu chúng ta không đánh giá được nguồn lực bên trong đang tiềm tàng ẩn náu (trí tuệ, chất xám) với người lao động cần cù, tính cộng đồng và kỷ luật cao...

Nền kinh tế đất nước ta có thể cất cánh bay nhanh vào năm 2000 sánh cùng thế giới với đôi cánh của nguồn lực trong nước và của thế giới.

Ngày nay, với tiến bộ của thông tin, khoa học kỹ thuật, mối quan hệ hợp tác giữa các nước..., trái đất trở nên nhỏ bé, chật hẹp. Trong nháy mắt ở bất cứ nơi xa xôi nào, người ta có thể có những căn cứ, dữ kiện để ký một hợp đồng hàng chục triệu đôla. Thông qua vệ tinh nhân tạo cách trái đất hàng trăm, hàng nghìn cây số, con người có thể khám phá ra tài nguyên trong lòng đất, dưới đáy biển và ngay trong chính bản thân mình (sự khẳng định). Đặc điểm này mở xa tầm mắt, nâng lực nhận thức của con người trong việc kiến tạo toàn bộ cơ chế tổ chức quản lý đất nước, kể cả hoạch định đúng đắn chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Cũng chính điều này đã rút ngắn khoảng cách của trình độ phát triển kinh tế (công nghiệp), khoa học kỹ thuật... của bốn nước con rồng so với các nước công nghiệp phát triển. Song mọi thành tựu đều có cái giá phải trả, "An mận khát nước", ngoài những vấn đề xã hội, ô nhiễm môi trường... là một ngày lao động vất vả, căng thẳng, 8 tiếng, có khi 10 tiếng đồng hồ. Công việc thời thốc họ, thậm chí giọt cà phê cuối cùng trong phin cà phê chưa kịp rơi xuống tách, họ phải ra đi với sức ép của thời gian, không gian, nhu cầu của đời sống. Đồng thác

thời đại ở năm 2000 là vậy. Nó chảy theo hướng chiến lược và cơ chế "mở cửa" đổ ra đại dương mệnh mông của sự hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới trong các lãnh vực của đời sống xã hội theo nguyên tắc tiến bộ và luật pháp quốc tế. Liệu có nước nào đứng ngoài nó và hậu quả sẽ ra sao? Hòa nhập vào dòng thác đó, không thể không nâng đẳng cấp mình lên, nếu không muốn bị cuốn trôi hoặc va vào những tảng đá đầy nguy hiểm, và mặt khác cũng không thể không tuân thủ những luật chung trong quan hệ, làm ăn (chẳng hạn, người ta bỏ vốn vào đâu từ ở nước nào đó, vốn đó phải sinh sôi, nảy nở với mức lợi nhuận vượt lãi suất ngân hàng quốc tế khi rút đồng vốn trở về. Cơ chế kinh tế hành chánh kỹ thuật... phải bảo đảm giới hạn thấp của hiệu quả đồng vốn đó so với lợi ích tương xứng trong mối quan hệ đôi bên).

Hòa nhập vào dòng thác chung, chúng ta có thêm một nguồn lực cho chiến lược kinh tế xã hội năm 2000. Nó là gia sản chung của nhân loại mà mỗi quốc gia đều có quyền tận hưởng vì sự thịnh vượng của đất nước để "sánh cùng bầu bạn năm châu". Nâng năng suất lao động xã hội lên, con người nâng đẳng cấp của mình.

TTT.

PHẢI CHĂNG KINH TẾ LÀ THỦ ĐOẠN?

LƯU TRỌNG VĂN

"Kinh tế vị kinh tế" hay "Nghệ thuật vị nghệ thuật" nói cho cùng cũng chỉ để làm giàu thêm cho con người, cái thì làm giàu phần "xác", cái thì làm giàu phần "hồn". Tóm lại cái gì gì rồi cũng vì nhân sinh. Mà nói đến nhân sinh thì không thể tách rời khỏi chính trị. Người ta luôn hỏi, phải chăng chính trị là thủ đoạn? Trả lời câu hỏi đó là cả một vấn đề. Nhưng hệ quả của câu hỏi trên tất yếu dẫn đến một câu hỏi nữa : phải chăng kinh tế cũng là thủ đoạn?

Vâng, kinh tế trước hết là một khoa học, một khoa học nghiêm ngặt. Nhưng nó trước và cũng là trước hết còn là một nghệ thuật - một nghệ thuật cũng rất nghiêm ngặt. Mà nghệ thuật lại là thế giới của cái "tình", cái "tâm", cái "cảm" - không sờ mó nắm bắt được. Vậy xin trở lại câu hỏi : Kinh tế có phải là "thủ đoạn" không? Thủ đoạn là mưu mô, là thâm ý tính toán, là đẩy cái chênh vênh của "cảm" tới hiện thực "cảm" rồi lại quay ngoắt đẩy cái hiện thực "cảm" ấy đến bờ vực chênh vênh. Đồng thời thủ đoạn còn là cái lò "phản ứng nhiệt hạch" tâm lý. Thủ đoạn không xấu xa! Xấu xa hay tốt đẹp chỉ phụ thuộc vào mục đích của thủ đoạn mà thôi. Và khi đặt vấn đề mục đích của thủ đoạn thì cũng là đặt vấn đề mục đích của chính trị, của sự tồn tại một xã hội.

Ở đây chúng ta nên phân biệt "thủ đoạn" hoàn toàn khác với sự dối trá, lừa đảo và cơ hội kinh tế hoàn toàn khác với cơ hội chính trị.

Vậy, tôi xin đề nghị các tổ chức hoạt động kinh tế nên tổ chức các cuộc hội thảo về thủ đoạn kinh tế, về cơ hội kinh tế... nói gọn lại là phần "cảm" kinh tế để luận bàn cho ra lẽ, để vạch ròi các thước đo, để chuẩn bị hành trang cho sự "BIẾT".

Dân gian ta có một phương ngôn rất không hay : "Cờ đến tay ai người ấy phát". Nhưng *cờ phải đến tay người BIẾT phát mới phát được.*

LTV.